

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long tại Tờ trình số 57/TTr-SKHCN ngày 28 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Về xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Mục 2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

a) Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 5.

b) Xây dựng đặt hàng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6. Tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6.

c) Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng tại khoản 1 Điều 8.

d) Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8.

2. Về tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Mục 3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

a) Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 10.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12; Tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm a, đ khoản 4 Điều 12.

c) Cử lãnh đạo tham gia Tổ thẩm định kinh phí với vai trò Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13.

d) Xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 5 Điều 14; tiếp nhận hồ sơ do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển nộp theo quy định tại khoản 6 Điều 14.

đ) Tiếp nhận báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí hoặc ý kiến của tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có) do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 16; phê duyệt kết quả tuyển chọn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16.

e) Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin theo quy định tại Điều 17.

g) Hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 18.

h) Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 19.

3. Về kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Mục 4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 20.

b) Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ; xem xét, quyết định việc thay đổi các nội dung liên quan đến thuyết minh nhiệm vụ; gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ; xem xét điều chỉnh giảm kinh phí ngoài ngân sách theo quy định tại các khoản 2,3,5 Điều 21.

c) Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 22.

4. Về đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Mục 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

a) Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thông báo bằng văn bản đối với các hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24.

b) Quyết định thành lập, quy định số lượng thành viên và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và Tổ chuyên gia (quy định tại khoản 1 Điều 25).

c) Tiếp nhận Báo cáo thẩm định sản phẩm của Tổ chuyên gia quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25.

d) Xem xét xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh lý theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 29 và Điều 30.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền, trách nhiệm thực hiện nội dung được ủy quyền và việc chấm dứt ủy quyền trước thời hạn

1. Thời hạn ủy quyền: từ ngày 12 tháng 6 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Trước khi kết thúc thời hạn ủy quyền 60 ngày, cơ quan được ủy quyền báo cáo, đánh giá hiệu quả việc ủy quyền, tham mưu tiếp tục thực hiện ủy quyền theo quy định pháp luật.

2. Cơ quan được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung được ủy quyền; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền lồng ghép trong báo cáo quý, năm của cơ quan, đơn vị.

3. Việc chấm dứt ủy quyền trước thời hạn do UBND tỉnh quyết định trong các trường hợp sau:

a) Khi tổ chức, cá nhân được ủy quyền không thực hiện đúng các nội dung được ủy quyền nêu tại Điều 1.

b) Khi quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PVP phụ trách VX;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, 3.18.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**